TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 189/2022/DS-PT
Ngày 20 - 9 - 2022
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Văn Công Dần.

Các thẩm phán: Bà Đinh Thị Tuyết.

Ông Nguyễn Đình Sâm.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Ái Vân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 182/2022/DS - PT về việc: "Tranh chấp tiền huê".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 70/2022/DS-ST ngày 16/6/2022 của Tòa án nhân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 179/2022/QĐPT- DS ngày 18/8/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa dân sự phúc thẩm số 180/2022/QĐPT- DS ngày 07/9/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Đào Thị Minh T; địa chỉ: 32 N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn*: Ông Diệp Thế H; địa chỉ: 129/60A L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền lợi cho bị đơn : Luật sư Phạm Văn N, văn phòng luật sư B, đoàn luật sư Đắk Lắk. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Lê Tiến L; địa chỉ: 32 N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Đào Thị Minh T và ông Lê Tiến L: Ông Đỗ Anh T1; địa chỉ: Số 06, tổ liên gia 31, buôn Đ, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người kháng cáo*: Bị đơn ông Diệp Thế H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án đại diện nguyên đơn bà Đào Thị Minh T trình bày:

Vào ngày 10/04/2020 (Âm lịch), bà Đào Thị Minh T là chủ huê có sử dụng tiền cá nhân của bà T cho ông Diệp Thế H hốt huê với số tiền 462.000.000 đồng và thỏa thuận lãi suất theo quy định pháp luật, thời hạn 01 tháng.

Khi bà T làm chủ huê thì mỗi dây huê có 11 người chơi. Tuy nhiên số tiền 462.000.000 đồng là tiền cá nhân của vợ chồng bà T cho ông H hốt huê, không liên quan đến những người còn lại trong dây huê, số tiền bà T cho ông H hốt huê là rất nhiều dây huê, thời gian cũng đã lâu bà T không còn giữ những giấy tờ liên quan và hiện bà T cũng không xác định được cụ thể họ tên, địa chỉ của từng người trong từng dây huê và bà T cũng đã thanh toán hết cho những người chơi huê trong dây huê này.

Từ khi nhận hốt huê tới nay, ông H chưa trả cho bà T được khoản tiền gốc hay tiền lãi nào. Bà T đã nhiều lần yêu cầu ông H có nghĩa vụ thanh toán tiền huê cho bà theo thỏa thuận nhưng ông H cố tình không thực hiện nên bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Diệp Thế H có nghĩa vụ hoàn trả lại bà T số tiền gốc 462.000.000 đồng

Tại đơn khởi kiện bà T có yêu cầu ông H có nghĩa vụ trả cho bà 27.720.000 đồng tiền lãi tính đến ngày khởi kiện và tiền lãi phát sinh, tuy nhiên quá trình tòa án giải quyết vụ án bà T đã có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về phần tiền lãi, bà T chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông H trả cho vợ chồng bà số tiền gốc là 462.000.000đ .

Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, bị đơn ông Diệp Thế H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do nên Toà án không lấy lời khai và không tiến hành hòa giải được.

Về kết luận giám định số 27/KLGĐ-PC09 ngày 04/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự, công an tỉnh Đắk Lắk thì nguyên đơn đồng ý và không yêu cầu giám định lại.

Tại bản án sơ thẩm số 70/2022/DS-ST ngày 16/6/2022 của Tòa án nhân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 161; Điều 220; Điều 235; Điều 266; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 357, Điều 468, Điều 471 Bộ luật dân sự 2015

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp yêu cầu khởi kiện của bà Đào Thị Minh T.

Buộc ông Diệp Thế H có nghĩa vụ trả cho vợ chồng bà Đào Thị Minh T, ông Lê Tiến L số tiền 462.000.000đ (Bốn trăm sáu mươi hai triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, ông Diệp Thế H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm ông Diệp Thế H vắng mặt, ngày 30/6/2022 ông H nhận được bản án sơ thẩm, ngày 05/7/2022 bị đơn ông Diệp Thế H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Đề nghị cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm và bác toàn bộ đơn khởi kiện của nguyên đơn, bởi lẽ: Ông H không chơi huê với bà T và cũng không được hưởng tiền huê là 462.000.000 đồng như nội dung bà T trình bày tại đơn khởi kiện.

Tại phiên tòa các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt và nguyên đơn vẫn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện; bị đơn vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Qua phân tích đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự không chấp nhận đơn kháng cáo của ông Diệp Thế H - Giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên HĐXX nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn ông Diệp Thế H làm trong hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên được xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy HĐXX áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt họ.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét kháng cáo của bị đơn thấy rằng:

Căn cứ khởi kiện của nguyên đơn là giấy xác nhận có nội dung: *10/6/2019 đến 10/4 Al 2020. 10/6 hốt 200 đóng 800 x10 = 8.000.....nhận 462 triệu* (bút lục số 31). Theo trình bày của nguyên đơn thì giấy xác nhận có nội dung trên là do ngày 10/4/2020 Al bà T có cho ông H hốt huê với số tiền 462.000.000 đồng và có thỏa thuận lãi suất. Tuy nhiên, từ khi ông H nhận huê đến nay thì ông H chưa trả cho bà T được khoản tiền gốc và lãi nào.

Xét thấy tại cấp sơ thẩm, mặt dù bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến Toà án nhiều lần để tham gia tố tụng, nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, cấp sơ thẩm đã tiến hành giám định mẫu chữ ký và chữ viết của bị đơng ông Diệp Thế H đối với giấy xác nhận có nội dung nêu trên.

Tại Kết luận giám định số 27/KL-PC09 ngày 04/3/2022 Của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận, chữ ký chữ viết liền dưới có nội dung "Nhận 462 triệu" ở mặt trước mẫu cần giám định so với mẫu chữ ký, chữ viết mang tên Diệp Thế H trong mẫu so sánh là do cùng một người ký và viết ra. Do đó, cấp sơ thẩm chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

Xét kháng cáo của bị đơn cho rằng bị đơn không chơi huê với nguyên đơn và cũng không được hưởng tiền huê là 462.000.000 đồng như nội dung đơn khởi kiện của bà T là không có căn cứ. Bởi lẽ, ngoài lời trình bày trên thì bị đơn không có các tài liệu, chứng cứ nào chứng minh cho lời trình bày của mình là có căn cứ. Do đó, cấp phúc thẩm không có cơ sở để chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn.

Tại đơn khởi kiện ban đầu, nguyên đơn yêu cầu Toà án buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền huê là 462.000.000 đồng, 27.720.000 đồng tiền lãi tính đến ngày khởi kiện và tiền lãi phát sinh theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, quá trình giải quyết sơ thẩm bà T có đơn xin rút đối với yêu cầu về lãi suất, nhưng cấp sơ thẩm không đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu về lãi suất của nguyên đơn là không đúng theo quy định tại Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sư năm 2015, tuy nhiên không ảnh hưởng gì đến nội dụng vụ án và nội dung kháng cáo nhưng cấp sơ thẩm cũng cần rút kinh nghiệm.

[3]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Do không được chấp nhận kháng cáo nên bị đơn ông Diệp Thế H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ khoản 1 Điều 308; khoản 2, 3 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn ông Diệp Thế H - Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 70/2022/DSST ngày 16/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

[2]. Tuyên xử: Chấp yêu cầu khởi kiện của bà Đào Thị Minh T.

Buộc ông Diệp Thế H có nghĩa vụ trả cho vợ chồng bà Đào Thị Minh T, ông Lê Tiến L số tiền 462.000.000đ (Bốn trăm sáu mươi hai triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, ông Diệp Thế H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

[3]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Diệp Thế H phải chịu 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ số tiền 300.000đ tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm mà Lê Kim T2 đã nộp thay cho Diệp Thế H theo biên lai số 0019915 ngày 20/7/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5]. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. B;
- Đương sự;
- Cổng thông tin điện tử TA;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Văn Công Dần